

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Quản lý kho và trung tâm phân phối

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên học phần (tiếng Việt): Quản lý kho và trung tâm phân phối *

Tên học phần (tiếng Anh): Warehouse and Distribution Center

2. Mã học phần: BLOG3121

3. Số tín chỉ: 3 (34,12,5)

Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học. Để học được học phần này, mỗi tín chỉ, người học phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân (giờ tự học).

4. Cấu trúc

Giờ lý thuyết: 34

Giờ thảo luận: 12

Giờ thực hành:

Giờ báo cáo thực tế: 5

Giờ tự học: 99

5. Điều kiện của học phần

Học phần tiên quyết:

Mã HP:

Học phần học trước: Quản trị chuỗi cung ứng

Mã HP: BLOG1721

Học phần song hành:

Mã HP:

Điều kiện khác: Chỉ áp dụng điều kiện HP học trước đối CTĐT của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

6. Mục tiêu của học phần

6.1 Mục tiêu chung:

Sinh viên sau khi học xong học phần này sẽ có được những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản lý kho và trung tâm phân phối trong chuỗi cung ứng; có khả năng thực hành các biện pháp về quản lý kho và trung tâm phân phối trong thực tế; có đầy đủ các kỹ năng cần thiết để làm việc ở bộ phận quản lý và vận hành nhà kho và trung tâm phân phối tại các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng hoặc các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kho và phân phối hàng hóa.

6.2 Mục tiêu cụ thể

Cung cấp kiến thức căn bản, cập nhật và mở rộng về hoạt động phân phối và mạng lưới phân phối trong chuỗi cung ứng. Đảm bảo kiến thức chuyên sâu và kiến thức thực tiễn về quản lý kho và trung tâm phân phối.

Sinh viên có kỹ năng phân tích và triển khai các quyết định, quy trình tác nghiệp trong quản lý kho và trung tâm phân phối.

Đảm bảo hình thành cho sinh viên khả năng làm việc độc lập và khả năng làm việc nhóm nói chung và trong công tác quản lý kho và trung tâm phân phối nói riêng.

7. Chuẩn đầu ra của học phần

(CLO1): Nắm được bản chất, các khái niệm, kiến thức cơ bản & chuyên sâu về quản lý

kho & trung tâm phân phối.

(CLO2): Hình thành kỹ năng phân tích, lập luận và giải quyết các vấn đề trong quản trị kho và trung tâm phân phối của doanh nghiệp.

(CLO3): Vận dụng các kiến thức cơ bản về chuỗi cung ứng để dự báo, nhận định và đưa ra các giải pháp phù hợp cho các vấn đề trong quản trị kho và trung tâm phân phối của doanh nghiệp.

(CLO4): Tham gia lập, triển khai kế hoạch nghiên cứu, kế hoạch triển khai và kiểm tra các vấn đề trong quản trị kho và trung tâm phân phối: nghiệp vụ cơ bản, quản lý dòng hàng, nhân lực, hệ thống thông tin và thiết bị trong kho hàng và trung tâm phân phối.

(CLO5): Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc độc lập, tự định hướng và thích nghi đối với hoạt động quản trị kho và trung tâm phân phối.

8. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Tiếng Việt: Học phần Quản lý kho và trung tâm phân phối là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về hoạt động quản lý kho và trung tâm phân phối. Học phần tập trung vào những nội dung chủ yếu sau: Các dạng chiến lược phân phối hàng hóa và cấu trúc mạng lưới phân phối tương ứng để thực hiện những chiến lược này; Các hoạt động quản lý kho hàng và trung tâm phân phối trên các khía cạnh không gian, thời gian, lưu lượng dòng hàng dự trữ, nguồn nhân lực, hệ thống thông tin, quản lý thiết bị; Các quy trình nghiệp vụ cơ bản trong kho hàng và trung tâm phân phối theo các dòng và phương pháp công nghệ; Các chỉ tiêu đánh giá hoạt động quản lý kho và trung tâm phân phối.

Tiếng Anh: Warehouse and Distribution Center Management is an obligatory module of specialized knowledge. The module shows basic and in-depth knowledge of warehouse and distribution center management. The content of this module focuses on: The types of distribution strategies and distribution network structures for implementing these strategies; The activities of warehouse and distribution center management are studied on many aspects such as space, time, inventory flows, human resource, information system and equipment management; The basic processes in the warehouse and distribution centers in the technological methods and flows; The criteria for assessing warehouse and distribution center management.

9. Cán bộ giảng dạy học phần

9.1. CBGD cơ hữu:

- TS. Trần Thị Thu Hương
- PGS.TS. An Thị Thanh Nhân
- PGS.TS. Nguyễn Văn Minh
- TS. Phạm Văn Kiệt
- TS. Phạm Thị Huyền
- ThS. Nguyễn Khắc Huy

9.2. CBGD kiêm nhiệm: Không

9.3. CBGD thỉnh giảng: Không

9.4. Chuyên gia thực tế: Không

10. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rub-ric	Liên quan đến CDR của HP	Hướng dẫn đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1. Điểm chuyên cần (Đ ₁)	0,1	Chuyên cần	0,8	R1-1	CLO 5	GV đánh giá mức độ đi học đầy đủ, chuyên cần của SV
		Ý thức học tập trên lớp	0,2	R1-2	CLO 5	GV đánh giá mức độ phát biểu, trao đổi ý kiến của SV liên quan đến bài học và hiệu quả của các đóng góp; mức độ vi phạm kỷ luật của SV trên lớp (vào lớp muộn, gây mất trật tự, không chú ý nghe giảng, không tuân thủ điều hành của GV)
2. Điểm thực hành (Đ ₂)	0,3					
2.1. Điểm kiểm tra (Đ _{kt})	0,15	Bài kiểm tra số 1	0,5	R2-1	CLO 1	GV chấm bài kiểm tra
		Bài kiểm tra số 2	0,5	R2-2	CLO 2	
2.2. Điểm thảo luận	0,15	Bài báo cáo thảo luận nhóm	0,4	R3	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	GV đánh giá mức độ đạt yêu cầu về hình thức và nội dung bài báo cáo thảo luận nhóm
		Thuyết trình, bảo vệ của nhóm	0,3	R4	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	GV đánh giá phân trình bày slide, khả năng thuyết trình và bảo vệ bài báo cáo
		Nhận xét, nêu câu hỏi phản biện của nhóm	0,2	R5	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Giảng viên đánh giá phần nhận xét thuyết trình, đặt câu hỏi phản biện và sự đóng góp, ý kiến cho đề tài thảo luận
		Điểm nhóm thảo luận lớp học phân tự đánh giá các thành viên trong nhóm	0,1	R6	CLO 5	Các nhóm thảo luận tổ chức họp đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đóng góp vào kết quả chung và việc chấp hành sinh hoạt nhóm của từng thành viên trong nhóm
3. Điểm thi hết HP (Đ ₃)	0,6	Bài thi cuối kỳ: Thi tự luận theo Ngân hàng đề thi		R7	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Bộ môn phân công GV chấm bài thi theo quy định

- Lưu ý: Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá học phần bao gồm các điểm chuyên cần, điểm thực hành, điểm thi kết thúc học phần theo quy định của khảo thí. Điểm học phần bằng tổng

các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần sau đó quy đổi sang thang điểm chữ.

Điểm học phần được tính theo công thức sau: $D_{hp} = \sum_1^3 k_i D_i$

Trong đó: D_{hp} : Điểm học phần, lấy chính xác đến 1 chữ số thập phân

D_i : Điểm thành phần i ($i = 1, 2, 3$)

k_i : Trọng số điểm thành phần i ($i = 1, 2, 3$)

Rubric đánh giá điểm chuyên cần:

Thành phần	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số cụ thể
		Mức F (0-3,9 điểm)	Mức D (4,0-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
R1		Đánh giá mức độ tham gia học tập và ý thức học tập trên lớp của người học – 0,1 D_{hp}					
R1-1	Chuyên cần	Vắng mặt trên lớp trên 40% (đồng nghĩa với việc người học không đủ điều kiện dự thi hết học phần)	Vắng mặt trên lớp từ trên 30-40%	Vắng mặt trên lớp từ trên 20-30%	Vắng mặt trên lớp từ trên 10-20%	Vắng mặt trên lớp từ 0-10%	0,08 (0,8*0,1)
R1-2	Ý thức học tập trên lớp	Không phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học; có rất nhiều vi phạm kỷ luật	Hiếm khi phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp không hiệu quả; có nhiều vi phạm kỷ luật	Thỉnh thoảng phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp ít khi hiệu quả; thỉnh thoảng vi phạm kỷ luật	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp hiệu quả; hiếm khi vi phạm kỷ luật	Tích cực phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp rất hiệu quả; không vi phạm kỷ luật	0,02 (0,2*0,1)

Rubric đánh giá điểm thực hành:

Thành phần	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
		Mức F (0-3,9 điểm)	Mức D (4,0-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
		Đánh giá điểm kiểm tra, thảo luận, tự học – 0,3 D_{hp}					
R2-1	Điểm KT 1	Không trả lời câu hỏi; Câu trả lời không đúng nội dung lý thuyết được hỏi	Câu trả lời ở mức độ trung bình, nêu đúng lý thuyết được hỏi	Câu trả lời ở mức độ khá, trình bày đúng và có phân tích được lý thuyết được hỏi nhưng còn nhiều hạn chế	Câu trả lời ở mức độ tốt, trình bày đúng và có phân tích được lý thuyết được hỏi tốt	Câu trả lời ở mức độ tốt, trình bày đúng và có phân tích được lý thuyết được hỏi chi tiết, có minh họa	0,075 (0,15*0,5)
R2-2	Điểm KT 2	Không trả lời câu hỏi; Câu trả lời không đúng nội dung lý thuyết	Câu trả lời ở mức độ trung bình, nêu	Câu trả lời ở mức độ khá, trình bày đúng và có phân tích	Câu trả lời ở mức độ tốt, trình bày đúng và có phân tích được lý thuyết	Câu trả lời ở mức độ tốt, trình bày đúng và có phân tích được lý thuyết	0,075 (0,15*0,5)

Thành phần	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
		Mức F (0-3,9 điểm)	Mức D (4,0-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
		thuyết được hỏi	đúng lý thuyết được hỏi	được lý thuyết được hỏi nhưng còn nhiều hạn chế	được hỏi tốt	được hỏi chi tiết, có minh họa	
R3	Hình thức bài thảo luận nhóm	Không tuân thủ bố cục chung và yêu cầu của Giảng viên	Sơ sài, không đủ dung lượng;	Đủ dung lượng, trình bày rõ ràng	Rõ ràng, logic	Rõ ràng, logic, phong phú, đẹp	0,012 (0,2*0,4*0,15)
	Nội dung bài thảo luận nhóm	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp yêu cầu	Hầu như các nội dung không phù hợp yêu cầu, luận giải không rõ ràng	Một số nội dung chưa phù hợp yêu cầu, chưa luận giải rõ ràng	Nội dung phù hợp yêu cầu, luận giải rõ ràng và dễ hiểu	Nội dung rất phù hợp yêu cầu, luận giải rất rõ ràng và rất dễ hiểu	0,048 (0,8*0,4*0,15)
R4	Trình bày slide	Không có bài trình bày hoặc Slide quá nhiều lỗi, không tuân thủ yêu cầu của Giảng viên	Slide trình bày quá sơ sài, và ít hình ảnh minh họa	Slide trình bày với số lượng phù hợp, lỗi còn khá nhiều, hình ảnh minh họa chưa rõ ràng	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, thỉnh thoảng có lỗi, hình ảnh minh họa tương đối đẹp, thể hiện tương đối thành thạo trong trình bày	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, hầu như không có lỗi, hình ảnh minh họa đẹp, thể hiện thành thạo trong trình bày	0,0225 (0,5*0,3*0,15)
	Thuyết trình, bảo vệ đề tài thảo luận	Không có người trình bày, Người nghe không hiểu; Trả lời câu hỏi yếu	Bài trình bày đầy đủ; Giọng nói nhỏ; Vượt quá rất nhiều thời gian quy định; chưa có tương tác với người nghe khi trình bày; Trả lời câu hỏi kém	Phần trình bày có bố cục rõ ràng; Giọng nói vừa phải, rõ ràng nhưng chưa liên mạch, còn phụ thuộc nhiều vào tài liệu, hơi quá quy định về thời gian trình bày, có tương tác với người nghe ở mức độ thấp; Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày; Trả lời câu hỏi trung bình	Phần trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày; Trả lời câu hỏi chặt chẽ	Phần trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu và theo kịp tất cả nội dung trình bày. Thời gian trình bày đúng quy định; Trả lời câu hỏi sắc sảo, rất chặt chẽ	0,0225 (0,5*0,3*0,15)
R5	Bài nhận xét phản biện	Không chú ý theo dõi bài thuyết trình, không đưa ra	Bài nhận xét phản biện sơ sài, không đúng yêu cầu	Bài nhận xét khá đầy đủ, một số nội dung luận	Bài nhận xét đầy đủ, luận giải tương đối chặt chẽ	Bài nhận xét rất đầy đủ, sắc sảo, luận giải chặt chẽ	0,015 (0,5*0,2*0,15)

7/12

Thành phần	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
		Mức F (0-3,9 điểm)	Mức D (4,0-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
		được nhận xét phản biện		giải chưa chặt chẽ			
	<i>Nêu câu hỏi phản biện</i>	Ý thức tham gia phản biện yếu, không đưa ra được câu hỏi	Tư duy phản biện kém, hầu hết câu hỏi đặt ra không đúng trọng tâm	Tư duy phản biện trung bình; Một số câu hỏi đặt ra chưa đúng trọng tâm	Tư duy phản biện tương đối chặt chẽ; Câu hỏi phản biện khá đúng trọng tâm	Tư duy phản biện sắc sảo, chặt chẽ; Câu hỏi phản biện rất hay	0,015 (0,5*0,2*15)
R6	<i>Điểm nhóm thảo luận lớp học phân tự giá các thành viên trong nhóm</i>	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm rất thấp; Không hoàn thành nhiệm vụ được giao	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm thấp; Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức thấp	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm trung bình; Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức trung bình	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm tích cực; có đóng góp tương đối hiệu quả; Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm rất tích cực; có đóng góp hiệu quả; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao	0,015 (0,1*0,15)

Rubric đánh giá điểm thi hết học phần như sau:

Thành phần	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định - theo yêu cầu					Trọng số	Các chỉ tiêu và theo yêu cầu được đánh giá
		MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)		
R7		ĐÁNH GIÁ ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN - 0,6 của Đhp						Bộ môn phân công GV chấm bài thi theo quy định của khảo thí, và đánh giá chi tiết tới các phần trong bài thi
R7-1	<i>Câu hỏi thi số 1</i>	Đạt mức yếu	Đạt mức trung bình	Đạt mức khá	Đạt mức tốt	Đạt mức rất tốt	0,18 (3*0,6)	Nêu và phân tích các nội dung lý thuyết cơ bản; liên hệ và lấy ví dụ thực tiễn
R7-2	<i>Câu hỏi thi số 2</i>	Đạt mức yếu	Đạt mức trung bình	Đạt mức khá	Đạt mức tốt	Đạt mức rất tốt	0,18 (3*0,6)	Trình bày và phân tích các nội dung lý thuyết chuyên sâu; phân tích, lập luận và chứng minh bằng các ví dụ thực tiễn
R7-3	<i>Câu hỏi thi số 3</i>	Đạt mức yếu	Đạt mức trung bình	Đạt mức khá	Đạt mức tốt	Đạt mức rất tốt	0,24 (4*0,6)	Phân tích các nội dung lý thuyết chuyên sâu; nhận dạng và vận dụng lý thuyết để giải quyết được các tình huống cụ thể

11. Tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Gwynne Rechards	2018	Warehouse Management: A complete guide to improving efficiency and Minimizing cost in the modern warehouse	Kogan Page, 3rd edition
Tài liệu tham khảo				
2	Lê Anh Tuấn	2015	Hướng dẫn thiết kế và quản lý vận hành kho hàng và trung tâm phân phối	NXB Khoa học và Kỹ Thuật
3	Price P. M. & Harrison N. J.	2015	Warehouse Management and Inventory Control	Access Education, 2nd edition
Các phần mềm và website: www.logistics.gov.vn; www.statista.com				

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Stt	Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Phân bố thời gian			CDR của chương	Phương pháp GD	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
		LT	TL/TH	KT				
1	Mở đầu: Giới thiệu về HP	1						
2	Chương 1: Mạng lưới phân phối hàng hóa trong chuỗi cung ứng 1.1 Phân phối trong chuỗi cung ứng 1.1.1 Khái niệm, vai trò của phân phối hàng hóa trong CCU 1.1.2 Chiến lược phân phối hàng hóa trong chuỗi cung ứng 1.2 Cấu trúc mạng lưới phân phối trong chuỗi cung ứng 1.2.1 Khái niệm và chức năng của mạng lưới phân phối 1.2.2 Cấu trúc mạng lưới phân phối trong chuỗi cung ứng	5	1	0	CLO1.1	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[1] tr.163-210 [2] tr.3-5 [1] tr.79-100
3	Chương 2: Các loại hình kho và trung tâm phân phối 2.1 Khái quát về kho và trung tâm phân phối 2.1.1 Khái niệm, đặc điểm của kho và trung tâm phân phối 2.1.2 Vai trò của kho và trung tâm phân phối 2.2 Các loại hình kho và trung tâm phân phối	6	2	0	CLO 1.1	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[1] 79-85

	<p>2.2.1 Trung tâm hợp nhất hàng hoá</p> <p>2.2.2 Kho Cross-docking</p> <p>2.2.3 Trung tâm chuyển tải hàng hoá</p> <p>2.2.4 Trung tâm lắp ráp</p> <p>2.2.5 Trung tâm đáp ứng hàng hoá</p> <p>2.2.6 Điểm thu hồi hàng hoá</p>							[2] 28-46
4	<p>Chương 3: Bố trí không gian, dòng dự trữ và thiết bị trong nhà kho và trung tâm phân phối</p> <p>3.1 Bố trí không gian nhà kho và trung tâm phân phối</p> <p>3.1.1 Khái niệm và nguyên tắc bố trí không gian kho</p> <p>3.1.2 Cách thức bố trí không gian kho</p> <p>3.1.3 Nội dung bố trí không gian kho</p> <p>3.2 Các dòng dự trữ trong kho và trung tâm phân phối</p> <p>3.2.1 Dòng đầy đủ</p> <p>3.2.2 Dòng ngắn</p> <p>3.2.3 Dòng crossdock</p> <p>3.3 Hệ thống thiết bị nhà kho và trung tâm phân phối</p> <p>3.3.1 Các loại thiết bị nhà kho và trung tâm phân phối</p> <p>3.3.2 Tự động hoá và ứng dụng công nghệ hiện đại trong nhà kho và trung tâm phân phối</p>	6	2	1	CLO1.2	<p>Diễn giải, thuyết trình, hướng dẫn bài tập tình huống</p>	<p>Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài kiểm tra 1 tiết</p>	<p>[1] tr.79-90</p> <p>[2] tr.117-155</p> <p>[1] tr.316-317</p>
5	<p>Chương 4: Quá trình tác nghiệp và quản lý lao động kho và trung tâm phân phối</p> <p>4.1 Quá trình tác nghiệp kho và trung tâm phân phối</p> <p>4.1.1 Quá trình nhập hàng</p> <p>4.1.2 Quá trình xuất hàng</p> <p>4.2 Quản lý lao động kho và trung tâm phân phối</p> <p>4.2.1 Đặc điểm, mục tiêu và nguyên tắc tổ chức lao động kho và trung tâm phân phối</p> <p>4.2.2 Phân loại và yêu cầu lao động tại kho và trung tâm phân phối</p> <p>4.2.3 Các phương án tổ chức lao động kho và trung tâm phân phối</p>	6	2	0	CLO1.3	<p>Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống</p>	<p>Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi</p>	<p>[1] tr.319-329</p> <p>[2] tr.5-23</p> <p>[3] tr.91-92</p>



6	Chương 5: Đánh giá hiệu quả của hoạt động kho hàng và trung tâm phân phối 5.1 Các phương pháp đánh giá hiệu quả hoạt động kho 5.1.1 Đánh giá dựa trên tỷ lệ 5.1.2 Đánh giá tổng hợp 5.2 Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động kho hàng 5.2.1 Nhóm chỉ tiêu chi phí 5.2.2 Nhóm chỉ tiêu tác nghiệp	5	2	1	CLO1.4	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[1] tr.311-317 [2]tr.84-115 [3]tr.345-356
	Báo cáo thực tế	5			CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Báo cáo viên trình bày	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	

Lưu ý:

- Hướng dẫn thực hiện giờ thảo luận:
 - Trong 12 giờ thảo luận có 6 giờ dự giảng thực hành trên lớp và 6 giờ hướng dẫn làm bài thảo luận trực tuyến. Giảng viên có thể lựa chọn phương tiện hướng dẫn phù hợp điều kiện thực tế.
 - Giờ hướng dẫn làm bài tập thảo luận trực tuyến nhằm giúp các nhóm thảo luận có bài thảo luận hoàn chỉnh trước khi thực hiện giờ thảo luận trên. Giờ hướng dẫn làm bài thảo luận trực tuyến bao gồm các công việc: Hướng dẫn đề cương bài thảo luận, hướng dẫn tìm tài liệu tham khảo, góp ý bản thảo bài thảo luận, giải đáp thắc mắc... (có minh chứng bản sửa đề cương và bản sửa bài thảo luận)
- Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.


Ngày 19 tháng 12 năm 2022

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Duy Đạt

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Trần Thị Thu Hương



PGS, TS Nguyễn Hoàng